TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01116

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Miễn dịch học đại cương (203511) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD401 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09126280	DANH DUY	CƯỜNG	DH09SH	1		7,5	8,5	3,9	5,3	5	3
2	10126039	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH10SH	1		7,7	8,5	7,0	7,4	7	4
3	09126058	NGUYỄN THỊ DỊU	HIỀN	DH09SH	1		7,8	8,5	5,4	6,3	6	3
4	10126051	PHAN THỊ	HÒA	DH10SH	1		7,7	8,5	7,6	7,8	7	8
5	09126068	ĐINH QUANG	HUY	DH09SH	1		7,5	9,0	8,6	8,6	8	6
6	10126063	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	KHANH	DH10SH	2		8,0	8,5	8,1	8,2	8	2
7	09126286	THẠCH	LỜI	DH09SH	1		7,8	8,5	5,6	6,4	6	4
8	10126112	VŨ PHẠM HỒNG	NHUNG	DH10SH	1		8,0	8,5	7,1	7,5	7	5
9	09126155	LÊ VĂN	PHÚ	DH09SH	1		7,8	8,5	4,5	5,6	5	6
10	09126162	HUỲNH	PHƯỚC	DH09SH	1		7,8	8,5	6,0	6,7	6	7
11	09126178	CHAU PHI	RINNE	DH09SH	2		7,8	8,5	6,0	6,7	6	7
12	10126146	PHẠM VĂN	TÀI	DH10SH	2		7,5	8,5	8,8	8,6	8	6
13	09126188	TRẦN MINH	TÂM	DH09SH	1		7,5	8,5	5,3	6,2	6	2
14	10126158	HUỲNH THỊ THANH	THẢO	DH10SH	1		8,0	8,5	6,1	6,8	6	8
15	09126291	DANH MINH	THẮNG	DH09SH	1		7,5	8,5	4,4	5,5	5	5
16	09126207	LÊ VINH	THẮNG	DH09SH	1		7,5	8,5	6,2	6,8	6	8
17	10126169	DƯƠNG NGỌC	THỌ	DH10SH	2		7,7	8,5	6,9	7,3	7	3
18	09126213	LÊ PHƯỚC	THỌ	DH09SH	2		7,8	8,5	9,7	9,3	9	3

Số bài: 24 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Mai Anh

Trần Huy Tuấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Tất Toàn

Ngày 7 tháng 12 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01116

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Miễn dịch học đại cương (203511) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 30/11/11 Giờ thi: 14g45 - phút Phòng thi RD401 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10126170	NGÔ THỊ	THỌ	DH10SH	1		7,5	9,0	7,1	7,5	7	5
20	10126183	NGUYỄN VĂN	TOÀN	DH10SH	2		7,5	9,0	7,4	7,7	7	7
21	10126186	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH10SH	1		7,7	8,5	6,6	7,1	7	1
22	10126192	NGÔ THỊ LỆ	TRINH	DH10SH	1		7,7	9,0	5,7	6,6	6	6
23	10126201	ĐOÀN THỊ THU	TUYỀN	DH10SH	2		8,0	9,0	5,6	6,5	6	5
24	10126210	NGÔ HÒA NHÃ	UYÊN	DH10SH	1		7,5	8,5	3,8	5,1	5	1
~~25~~	~~10126215~~	~~AN QUANG~~	~~VINH~~	~~DH10SH~~								

Số bài:...24.....; Số tờ:...11.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Nữ Mai Anh

Trần Huy Tuấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Tất Toàn

Ngày 7 tháng 12 năm 2011